

Bản án số: **09/2020/HSST**
Ngày 04/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Bân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khoa Nam
2. Ông Nguyễn Khắc Thế

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2020/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: Võ Minh Th - Sinh năm: 1994; Nơi sinh: Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT: Ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Võ Văn T, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Phan Thị N, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 người em ruột, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Họ và tên vợ: Lê Trúc H, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2019 đến ngày 01/8/2019, được Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Văn C - Sinh năm: 1986; nơi sinh: An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; HKTT: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Bùi Văn H, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Kim É, sinh năm 1964; Bị cáo có 02 người em ruột, sinh năm 1988 và năm 1990; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2019 đến ngày 01/8/2019, được Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

3. Họ và tên: Dương Long T - Sinh năm: 1989; nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; HKTT: phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án, tiền

sự: Không; Họ và tên cha: Dương Thanh X, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Tuyết P, sinh năm 1962; Bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Lê Thị Y, sinh năm 1988, hiện sinh sống tại phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ, bị tạm giữ từ ngày 03/5/2019 đến ngày 01/8/2019, được Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Thị H - Sinh năm: 1981; Nơi sinh: Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; HKTT: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Lê P, sinh năm 1930; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; Bị cáo có 09 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1956, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Họ và tên chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, hiện sinh sống tại thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn đơn dân sự: Công ty TNHH TT

Trụ sở: Thôn N, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Địa diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Tấn Đạt, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh Th là công nhân của Công ty TNHH TT – thuộc thôn N, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Công việc chính của Th là điều khiển máy bóc vỏ lụa nhân hạt điều. Lợi dụng sơ hở của công ty nên Th cùng Bùi Văn C và Dương Long T thực hiện 04 vụ trộm điều nhân trắng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Sáng ngày 23/3/2019, Th rủ C lấy trộm hạt điều của Công ty “TT” bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý. Th đưa cho C 01 bọc điều mẫu để C tìm nơi tiêu thụ. C gặp Lê Thị H chào bán, H đồng ý mua với giá 100.000 đồng/ kg. Sau đó, C báo giá cho Th biết.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th lấy 06 khay điều nhân trắng loại “240” cho vào 06 bao nylon, rồi dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu. Hết giờ làm, Th về phòng trọ, Th gặp và rủ T cùng tham gia lấy trộm hạt điều thì T đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01064 chở T, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84D1 – 09504, cả ba chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lụa, chuyển 06 bao điều nhân mà

Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Th chở T cùng 02 bao điều nhân, C chở 04 bao điều nhân, chạy đến nhà Lê Thị H – thuộc thôn B, xã B, huyện P. Tại đây, C và Th mang hạt điều vào bán. H hỏi C: “Điều này lấy ở đâu?”. C trả lời: “Do thiếu tiền nên lấy trộm điều nhà đi bán”. H cân 06 bao điều nhân sống có trọng lượng 120 kg nên H trả cho Th số tiền 12.000.000 đồng. Trong quá trình cân điều, Th nói với H: “Chị cân nhanh nhanh giùm em” vì Th sợ thời gian lâu sẽ bị phát hiện. Số tiền bán hạt điều, Th chia mỗi người 4.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: Giá trị 120 kg hạt điều nhân trắng loại “240” đã bóc lựa, chưa phân loại (do Việt Nam trồng) tại thời điểm ngày 23/3/2019 là 185.000 đồng/kg x 120 kg = 22.200.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Chiều tối ngày 29/3/2019, trong lúc điều khiển máy bóc vỏ lựa, Th lấy 07 khay điều nhân trắng loại “240” cho vào 07 bao nylon, rồi dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lựa cất giấu. Th về phòng trọ, gọi điện thoại cho C và T đến để cùng mang đi bán.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th, T và C điều khiển 02 xe mô tô (sử dụng trong vụ thứ nhất) chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lựa, chuyển 07 bao điều nhân mà Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Th chở T cùng 03 bao điều nhân, C chở 04 bao điều nhân, chạy đến bán cho H. Trọng lượng 07 bao điều nhân là 140 kg. H trả cho Th 14.000.000 đồng. Số tiền bán hạt điều, Th chia cho C và T mỗi người 4.000.000 đồng, Th giữ lại 6.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: Giá trị 140 kg hạt điều nhân trắng loại “240” đã bóc lựa, chưa phân loại (do Việt Nam trồng) tại thời điểm ngày 29/3/2019 là 185.000 đồng/kg x 140 kg = 25.900.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Chiều tối ngày 07/4/2019, trong lúc điều khiển máy bóc vỏ lựa, Th lấy 07 khay điều nhân trắng loại “240” cho vào 07 bao nylon, rồi dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lựa cất giấu. Th về phòng trọ, gọi điện thoại cho C và T đến để cùng mang đi bán.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th, T và C điều khiển 02 xe mô tô (sử dụng trong vụ trước) chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lựa, chuyển 07 bao điều nhân mà Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Th chở T cùng 03 bao điều nhân, C chở 04 bao điều nhân, chạy đến bán cho H. Trọng lượng 07 bao điều nhân là 140 kg. H trả cho Th 14.000.000 đồng. Số tiền bán hạt điều, Th chia cho C và T mỗi người 4.000.000 đồng, Th giữ lại 6.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: Giá trị 140 kg hạt điều

nhân trắng loại “240” đã bóc lụa, chưa phân loại (do Campuchia trồng) tại thời điểm ngày 07/4/2019 là 185.000 đồng/kg x 140 kg = 25.900.000 đồng.

Vụ thứ tư:

Khoảng 18 giờ ngày 23/4/2019, trong lúc điều khiển máy bóc vỏ lụa, Th lấy 04 bao điều nhân trắng loại “210”, dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu, rồi tiếp tục làm việc. Sau khi xong việc, Th cùng T, C và một số người bạn đi nhậu tại quán “Leng Keng” – thuộc phường Long Phước, thị xã Phước Long. Tại đây, Th nói riêng với C và T: “Đã lấy được điều của Công ty bỏ trong kho vỏ lụa”.

Sau khi về, Th tiếp tục điều khiển máy bóc vỏ lụa, lúc này Th lấy 03 bao điều nhân trắng loại “210”, dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu cùng 03 bao điều nhân trắng lấy trộm trước đó. Sau đó, Th gọi điện thoại đề T và C điều khiển 02 xe mô tô (sử dụng trong 03 vụ trước) chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lụa, chuyển 07 bao điều nhân mà Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Khi C và T chở điều đến phường Phước Bình, thị xã Phước Long, thì bị tổ tuần tra Công an phường Phước Bình bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang.

Thu giữ tang vật gồm: 07 bao điều nhân trắng (trọng lượng 160 kg); 01 xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01064, 01 xe mô tô biển kiểm soát 84D1 – 09504; trên người Bùi Văn C 01 ví da bên trong có 01 CMND mang tên Bùi văn C và số tiền 4.990.000 đồng, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84D1 – 09504, 01 điện thoại di động Oppo màu bạc, kèm theo sim số 0975 534967; trên người Dương Long T 01 ví da bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Long T, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, kèm theo sim số 0975 504080 và 0334 859271, số tiền 1.010.000 đồng.

Ngày 24/4/2019, Võ Minh Th đến Công an phường Phước Bình đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động Oppo màu hồng, kèm theo sim số 0963 310881; ngày 17/5/2019, Lê Thị H đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long giao nộp 01 điện thoại di động Oppo màu đen tím, kèm theo sim số 0382 701719 và 0914 943486.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: Giá trị 160 kg hạt điều nhân trắng loại “210” tại thời điểm ngày 23/4/2019 là 176.000 đồng/kg x 160 kg = 28.160.000 đồng.

Đối với 160 kg hạt điều nhân trắng loại “210” mà các bị can trộm cắp ngày 23/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho người bị hại; đại diện Công ty “TT” yêu cầu các bị can có trách nhiệm tiếp tục bồi thường giá trị số lượng điều nhân trắng đã chiếm đoạt.

Đối với số hạt điều nhân trắng các bị can chiếm đoạt vào các ngày 23/3, 29/3, 07/4, sau khi mua, Lê Thị H đã bán lại cho người khác nên không thu giữ được. Qua điều tra xác định H Thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với 02 xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01064 và 84D1 – 09505 và 04 điện thoại di động là công cụ, phương tiện các bị can sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Võ Minh Th, Bùi Văn C và Dương Long T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xua phạt các bị cáo mức hình phạt như sau;

Xử phạt bị cáo Võ Minh Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù, xua phạt bị cáo Bùi Văn C mức án từ 9 đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Dương Long T mức án từ 9 đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Thị H mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữ các bị cáo và người bị hại.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định:

Võ Minh Th là công nhân của Công ty TNHH TT – thuộc thôn Nhơn Hòa II, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Công việc chính của Th là điều khiển máy bóc vỏ lụa nhân hạt điều. Lợi dụng sơ hở của công ty nên Th cùng Bùi Văn C và Dương Long T thực hiện 04 vụ trộm điều nhân trắng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Sáng ngày 23/3/2019, Th rủ C lấy trộm hạt điều của Công ty “TT” bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý. Th đưa cho C 01 bọc điều mẫu để C tìm nơi tiêu thụ. C gặp Lê Thị H chào bán, H đồng ý mua với giá 100.000 đồng/ kg. Sau đó, C báo giá cho Th biết.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th lấy 06 khay điều nhân trắng loại “240” cho vào 06 bao nylon, rồi dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu. Hết giờ làm, Th về phòng trọ, Th gặp và rủ T cùng tham gia lấy trộm hạt điều thì T đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01064 chở T, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84D1 – 09504, cả ba chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lụa, chuyển 06 bao điều nhân mà Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Th chở T cùng 02 bao điều nhân, C chở 04 bao điều nhân, chạy đến nhà Lê Thị H – thuộc thôn Bình Hiếu, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng. Tại đây, C và Th mang hạt điều vào bán. H hỏi C: “Điều này lấy ở đâu?”. C trả lời: “Do thiếu tiền nên lấy trộm điều nhà đi bán”. H cân 06 bao điều nhân sòng có trọng lượng 120 kg nên H trả cho Th số tiền 12.000.000 đồng. Trong quá trình cân điều, Th nói với H: “Chị cân nhanh nhanh giùm em” vì Th sợ thời gian lâu sẽ bị phát hiện. Số tiền bán hạt điều, Th chia mỗi người 4.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Vụ thứ hai:

Chiều tối ngày 29/3/2019, trong lúc điều khiển máy bóc vỏ lụa, Th lấy 07 khay điều nhân trắng loại “240” cho vào 07 bao nylon, rồi dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu. Th về phòng trọ, gọi điện thoại cho C và T đến để cùng mang đi bán.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th, T và C điều khiển 02 xe mô tô (sử dụng trong vụ thứ nhất) chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lụa, chuyển 07 bao điều nhân mà Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Th chở T cùng 03 bao điều nhân, C chở 04 bao điều nhân, chạy đến bán cho H. Trọng lượng 07 bao điều nhân là 140 kg. H trả cho Th 14.000.000 đồng. Số tiền bán hạt điều, Th chia cho C và T mỗi người 4.000.000 đồng, Th giữ lại 6.000.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Chiều tối ngày 07/4/2019, trong lúc điều khiển máy bóc vỏ lụa, Th lấy 07 khay điều nhân trắng loại “240” cho vào 07 bao nylon, rồi dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu. Th về phòng trọ, gọi điện thoại cho C và T đến để cùng mang đi bán.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th, T và C điều khiển 02 xe mô tô (sử dụng trong vụ trước) chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lụa, chuyển 07 bao điều nhân mà Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Th chở T cùng 03 bao điều nhân, C chở 04 bao điều nhân, chạy đến bán cho H. Trọng lượng 07 bao

điều nhân là 140 kg. H trả cho Th 14.000.000 đồng. Số tiền bán hạt điều, Th chia cho C và T mỗi người 4.000.000 đồng, Th giữ lại 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư:

Khoảng 18 giờ ngày 23/4/2019, trong lúc điều khiển máy bóc vỏ lụa, Th lấy 04 bao điều nhân trắng loại “210”, dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu, rồi tiếp tục làm việc. Sau khi xong việc, Th cùng T, C và một số người bạn đi nhậu tại quán “Leng Keng” – thuộc phường Long Phước, thị xã Phước Long. Tại đây, Th nói riêng với C và T: “Đã lấy được điều của Công ty bỏ trong kho vỏ lụa”.

Sau khi về, Th tiếp tục điều khiển máy bóc vỏ lụa, lúc này Th lấy 03 bao điều nhân trắng loại “210”, dùng xe nâng chuyển đến kho chứa vỏ lụa cất giấu cùng 03 bao điều nhân trắng lấy trộm trước đó. Sau đó, Th gọi điện thoại đề T và C điều khiển 02 xe mô tô (sử dụng trong 03 vụ trước) chạy vào khu vực phía sau công ty. T chui vào kho chứa vỏ lụa, chuyển 07 bao điều nhân mà Th cất giấu trước đó, chất lên 02 xe mô tô. Khi C và T chở điều đến phường Phước Bình, thị xã Phước Long, thì bị tổ tuần tra Công an phường Phước Bình bắt giữ trong T hợp phạm tội quả tang.

Các bị cáo Võ Minh Th, Bùi Văn C và Dương Long T nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, song vì động cơ cá nhân muốn, muốn có tiền để sử dụng các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của các bị cáo Võ Minh Th, Bùi Văn C và Dương Long T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự,

Bị cáo bị cáo Lê Thị H biết rõ hạt điều nhân trắng mà các bị cáo Th, C và T mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nhưng bị cáo H vẫn mua hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố các bị cáo là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm nên cần phân tích, đánh giá hành vi của từng bị cáo, trên cơ sở xem xét đề xuất của Viện kiểm sát để cân nhắc và áp dụng hình phạt đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cụ thể:

Đối với bị cáo Võ Minh Th là người khởi xướng rủ các bị cáo C và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do vậy hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Bùi Văn C và Dương Long T tuy không khởi xướng việc trộm cắp nhưng khi nghe bị cáo Th rủ trộm cắp tài sản của công ty TT hai bị cáo không ngăn cản mà thực hiện một cách tích cực.

Bị cáo Lê Thị H biết được tài sản do các bị cáo khác trộm cắp mà có nhưng vì mục đích tư lợi các nhân bị cáo vẫn mua tài sản trên.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra cần áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu. Các bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ. Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng:

Các Bị cáo Võ Minh Th, Bùi Văn C và Dương Long T thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, cả 04 lần đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thị H khi biết tài sản do các bị cáo khác trộm cắp mà có những bị cáo vẫn mua 03 lần, thu lợi bất chính số tiền là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên tại lần thứ 3 bị cáo mới biết tài sản trên do các bị cáo trộm cắp mà có nên bị cáo Lê Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại tự thỏa thuận với nhau; các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Trong đó bị cáo Võ Minh Th có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền là 60.000.000 đồng, bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Dương Long T mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là 45.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 160 kg hạt điều nhân trắng loại “210” mà các bị cáo trộm cắp ngày 23/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho người bị hại; nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với số hạt điều nhân trắng các bị cáo chiếm đoạt vào các ngày 23/3, 29/3, 07/4, sau khi mua, Lê Thị H đã bán lại cho người khác nên không thu giữ được.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Thị H cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01064 và 84D1 – 09505 và 03 điện thoại di động là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.990.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn C và số tiền 1.010.000 thu giữ của bị cáo Dương Long T cần giao Chi cục Thi hành dân sự thị xã Phước Long tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Đối với 01 ví da bên trong có 01 CMND là vật tư của Bùi Văn C cần trả lại cho C.

Đối với 01 ví da bên trong có 01 CMND là vật tư của Dương Long T cần trả lại cho T.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 S32GB màu tím thu giữ của bị cáo Lê Thị H, xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho Lê Thị H.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Võ Minh Th, Bùi Văn C và Dương Long T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Lê Thị H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, các điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Minh Th 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/5/2019 đến ngày 01/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 24/4/2019 đến ngày 01/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Dương Long T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/5/2019 đến ngày 01/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/03/2020).

Giao bị cáo Lê Thị H về Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Áp dụng các điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Võ Minh Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV SX TM TT số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu Việt Nam đồng*).

Bị cáo Bùi Văn C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV SX TM TT số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu Việt Nam đồng*).

Bị cáo Dương Long T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV SX TM TT số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu Việt Nam đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Thanh, bị cáo Long vẫn chưa trả số tiền trên thì ngoài số tiền chậm trả, hàng tháng bị cáo Long phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

T hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE ANPHA màu vàng bạc đen Số khung: 429191, số máy 3229425, biển kiểm soát 84D1 – 84D1 – 09504 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84D1 – 84D1 – 09504.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô SIRIUS màu đỏ đen nhãn hiệu YAMAHA số khung 497558, số máy 497561, biển kiểm soát 93K1 – 010.64.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 có viền màu trắng, ốp lưng màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen.

Trả lại cho Dương Long T 01 ví da đã cũ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Long T.

Trả lại cho Bùi Văn C 01 ví da đã cũ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn C.

Trả lại cho Lê Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 S32GB màu tím.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lê Thị H.

Tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng (Trong đó 4.990.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn C và 1.010.000 thu giữ của bị cáo Dương Long T) để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0003595 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long và biên bản giao nhận vật chứng

số 0003598 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long)

[3]. Về án phí: Bị cáo Võ Minh Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự; Bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự; Bị cáo Dương Long T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

HOÀNG NGỌC BÂN